

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

MIE

ISO 9001 - 2015

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

Hà Nội, tháng 4/2019



MỤC LỤC

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát.
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
4. Định hướng phát triển.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tổ chức và nhân sự.
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.
4. Tình hình tài chính.
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tình hình tài chính.
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.
5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch tiếng Việt: Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
- Tên giao dịch tiếng Anh: Machines and Industrial Equipment Corporation
- Tên viết tắt: MIE
- Mã số doanh nghiệp (mã số thuế): 0100101379
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
- Vốn điều lệ: 1.419.915.000.000 đồng. (Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm mười chín tỷ, chín trăm mười lăm triệu đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.418.634.488.001 đồng
- Địa chỉ: Số 7A, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại: 04.38252498 - Số fax: 04.38261129
- Website: www.mie.com.vn
- Mã cổ phiếu: MIE

*** Quá trình hình thành và phát triển**

Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trước đây là Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, đơn vị 100% vốn nhà nước trực thuộc Bộ Công Thương. Thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 4873/QĐ-BCT ngày 30/5/2014 của Bộ Công Thương, Tổng công ty được chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20 tháng 01 năm 2017 với số vốn điều lệ là: 1.419.915.000.000 đồng, trong đó vốn thuộc sở hữu Nhà nước (do Bộ Công Thương làm đại diện chủ sở hữu) chiếm 99,57% vốn điều lệ, vốn thuộc sở hữu các cổ đông khác chiếm 0,43% vốn điều lệ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, dây chuyền thiết bị toàn bộ, xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp và kinh doanh thương mại. Tổng công ty có hai nhóm sản phẩm chính như sau:

+ Nhóm sản phẩm thiết bị toàn bộ và phụ tùng công nghiệp: Sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, dây chuyền thiết bị toàn bộ, xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp.

+ Nhóm sản phẩm truyền thống bao gồm: Máy công cụ cơ khí các loại, hàng quy chế, hộp giảm tốc, dụng cụ cắt gọt các loại...

- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam và các nước trên Thế giới.

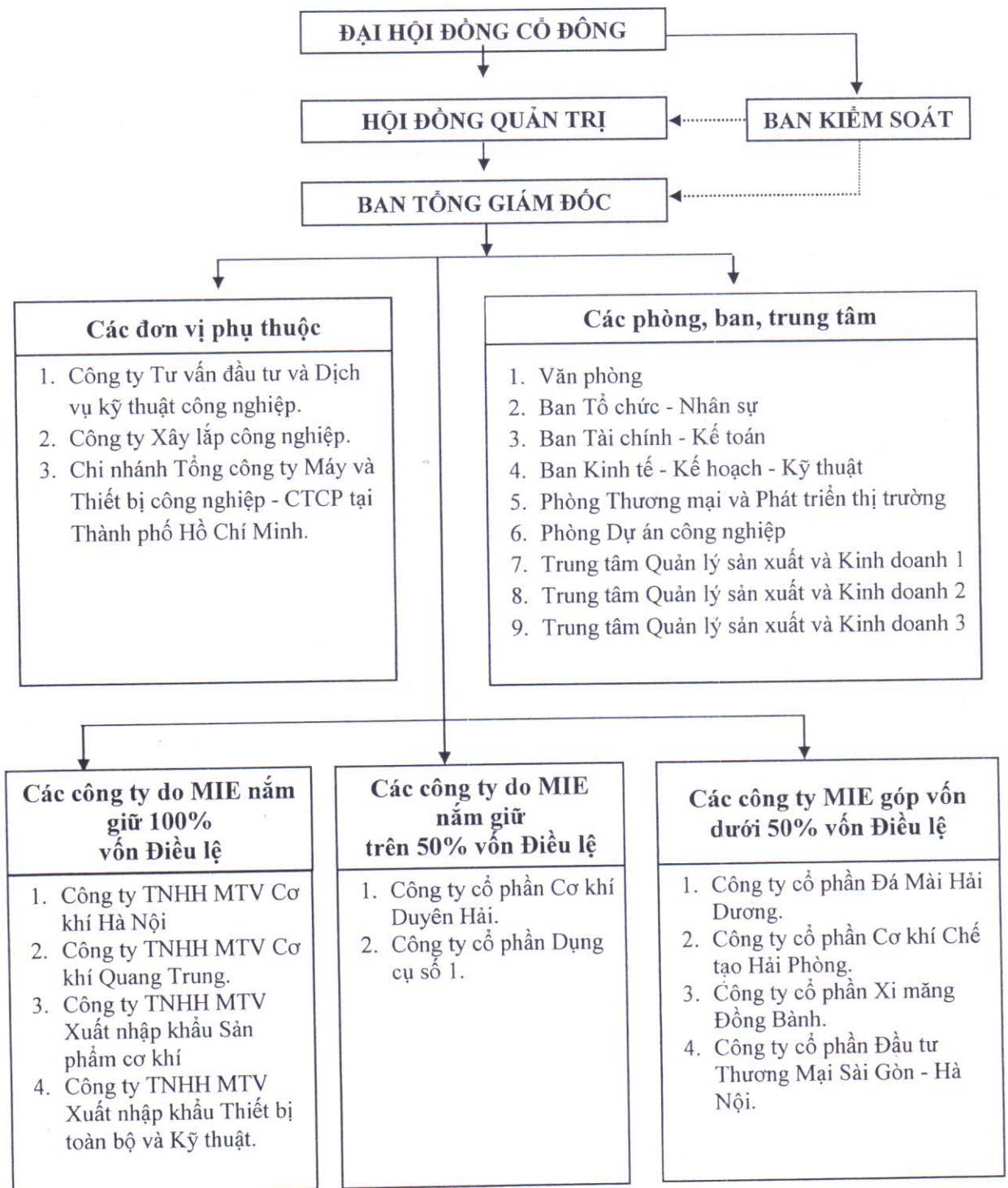
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty gồm có:

- + Đại hội đồng cổ đông;
- + Hội đồng quản trị;
- + Ban kiểm soát;
- + Tổng giám đốc;

- Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý và hoạt động của Tổng công ty:



- Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của MIE (vốn góp/VĐL)
1	Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	Số 76 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Sản xuất máy công cụ; Thiết kế, chế tạo và lắp đặt thiết bị công nghiệp; Thực hiện các chức năng đào tạo nghề phục vụ nhu cầu xã hội...	644,67	100%
2	Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	Số 360 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Chế tạo các sản phẩm kết cấu thép, nhà xưởng, các kết cấu phi tiêu chuẩn; Chế tạo các loại cầu trục, cổng trục; Chế tạo các thiết bị cơ khí thủy công...	163,33	100%
3	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm cơ khí	Số 35-37 Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Xuất khẩu: Các loại công cụ máy, công cụ cầm tay và các sản phẩm cơ khí tiêu dùng khác; Các loại nông sản như cà phê, hồ tiêu... Nhập khẩu: Các loại máy, thép, sắt, nhựa, vật liệu cho các lĩnh vực; Sản xuất các loại bulong, đai ốc....	186,95	100%
4	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật	Số 16 - 18 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Xuất nhập khẩu các công trình và dây chuyền thiết bị toàn bộ, máy móc, thiết bị phụ tùng... Tư vấn đầu tư và thương mại; Giao nhận, vận chuyển hàng hóa...	35,89	100%
5	Công ty cổ phần Dụng cụ số 1	Số 108 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh các loại dụng cụ cắt kim loại, dụng cụ đo, dụng cụ gia công áp lực, phụ tùng thiết bị công nghiệp; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng, đường dây và trạm điện đến 35 kV...	3,15	51%
6	Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải	Số 133 Đường 5 cũ, phường Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng	Sản xuất, kinh doanh thiết bị máy móc, phụ tùng công nghiệp; Chế tạo hộp giảm tốc các loại, khung nhà xưởng và kết cấu thép xây dựng; Sản xuất kinh doanh tàu hút bùn, phụ kiện tàu hút bùn. Sản xuất, kinh doanh các thiết bị cho ngành đóng tàu, thiết bị nâng hạ, thép cán xây	125,78	98,19%

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của MIE (vốn góp/VĐL)
			dụng, thép hình... Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư.		
7	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội	Nhà số 42, Tập thể Học viện An Ninh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	Kinh doanh dịch vụ siêu thị, khách sạn, nhà hàng, trung tâm thương mại; Kinh doanh hàng kim khí, máy móc, thiết bị...	1,8	20%

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

- Từng bước xây dựng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, trọng tâm là thiết kế, chế tạo, cung cấp lắp đặt các thiết bị lẻ, các dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp phục vụ công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước; Có trình độ công nghệ và quản lý tiên tiến, hiện đại.

- Chuyên môn hóa cao trong các ngành, nghề sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty. Kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh và các dịch vụ kỹ thuật kèm theo. Không ngừng nâng cao tính cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hóa truyền thống đã có thương hiệu: Máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, các phụ tùng thay thế.... Từng bước tiếp tục tham gia sản xuất, cung ứng các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp. Tập trung nâng cao thương hiệu MIE về thiết kế, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao công nghệ dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp trong nước, tiến tới tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm liên kết toàn cầu của các Công ty đa quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, mở rộng đối tác, thị trường, lĩnh vực chế tạo thiết bị cho các ngành công nghiệp. Tăng mạnh tỷ trọng doanh thu xuất khẩu trên tổng doanh thu, tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu tiến tới tham gia sâu, rộng hơn các thị trường lĩnh vực công nghiệp, cơ khí của thế giới.

- Thay đổi phương thức, mô hình quản lý doanh nghiệp phù hợp với mô hình Công ty cổ phần, tạo động lực cho sự phát triển. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện quy chế quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh để gắn kết chặt chẽ, bền vững về tổ chức, về quản lý nhằm phát huy tối đa, có hiệu quả các nguồn lực, thế mạnh của từng công ty con, của MIE cũng như huy động các nguồn lực của tổ chức kinh tế, cá nhân trong xã hội về vốn, nhân lực để nâng cao năng hiệu quả, năng lực cạnh tranh của Tổng công ty và của từng Công ty con.

4.2. Mục tiêu cụ thể của Tổng công ty đến năm 2021:

- + Tăng trưởng hàng năm về doanh thu bình quân 7%.
- + Tăng trưởng hàng năm về lợi nhuận tối thiểu 12%.
- + Tăng trưởng hàng năm thu nhập bình quân đầu người tối thiểu 5%.
- + Cơ cấu sản phẩm: 35% doanh thu cho thị trường xuất khẩu; 65% doanh thu cho thị trường trong nước, dần tiến tới 50% doanh thu cho thị trường xuất khẩu vào năm 2026.

4.3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn đến năm 2026:

a) Đối với Công ty mẹ:

- Tăng cường và gắn kết chặt chẽ giữa các đơn vị thành viên để hỗ trợ công nghệ, quảng bá, tiếp thị và tài chính cho các đơn vị có sản phẩm truyền thống tiềm năng: Máy công cụ, Dụng cụ cắt, Hàng quy chế... và các sản phẩm mà các đơn vị xác định là chủ lực đã nêu trên nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu đẩy mạnh tăng doanh thu cho các sản phẩm này.

- Công ty mẹ là trung tâm, tạo cơ chế, gắn kết, phối hợp chặt chẽ với 03 đơn vị trụ cột của Tổng công ty: Cơ khí Hà Nội, Cơ khí Duyên Hải, Cơ khí Quang Trung để phát huy toàn bộ các thế mạnh của từng đơn vị, cũng như tạo nên sức mạnh tổng hợp để Tổng công ty có đủ năng lực đầu thầu, nhận thầu các hạng mục, công trình phức tạp và có giá trị lớn trong các ngành nhiệt điện, thủy điện, năng lượng điện tái tạo, hóa chất, xi măng, thực phẩm, xử lý nước sinh hoạt, nước thải, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Phấn đấu đến 2021 làm chủ một số công nghệ và có đủ năng lực làm tổng thầu EPC các dự án trong những lĩnh vực nói trên.

- Ngoài ra tập trung vào 4 khâu:

+ Nâng cao năng lực thiết kế, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao công nghệ dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp.

+ Đẩy mạnh liên danh, liên kết để phát huy được hết năng lực về nhà xưởng, thiết bị, vốn. Tận dụng được năng lực về mặt công nghệ, khả năng tiếp thị, tìm kiếm việc làm của đối tác liên danh.

+ Đa dạng hóa ngành nghề, tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm đơn hàng để đẩy mạnh doanh thu tương xứng với vốn, cơ sở vật chất.

+ Đầu tư nâng cao năng lực: Nguồn nhân lực, trang bị thiết bị gia công, chế tạo công nghệ cao.

b) Đối với các Công ty con:

Chủ động đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, truyền thống đã có thương hiệu: Máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, vỏ máy biến áp, kết cấu thép có gắn gia công cơ khí, các phụ tùng thay thế... cung ứng cho các ngành công nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
A	B	(1)	(2)
1	Tổng tài sản	2.317,15	2.459,58
2	Vốn chủ sở hữu	1.411,67	1.412,58
3	Doanh thu thuần	1.223,02	1.387,85
4	Giá vốn hàng bán	1.151,64	1.291,85
5	Lợi nhuận gộp	71,38	96,00

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
6	Doanh thu hoạt động tài chính	100,63	22,77
7	Chi phí tài chính	21,30	16,72
8	Chi phí bán hàng	4,19	4,70
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	141,19	94,95
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5,34	2,40
11	Lợi nhuận khác	-3,92	4,87
12	Lợi nhuận trước thuế	1,41	7,28
13	Lợi nhuận sau thuế	0,26	5,38

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán 2017, 2018.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Trần Quốc Toàn	Chủ tịch HĐQT	18/01/1968 Đông Lâm, Tiền Hải, Thái Bình	Cử nhân Tài chính Kế toán	013036501; 29/01/2008; CA. Tp Hà Nội	9.600	0,00676%
2	Nguyễn Khắc Hải	TV HĐQT, Tổng giám đốc	10/12/1972 Tân An, Yên Dũng, Bắc Giang	Thạc sỹ kỹ thuật; Cử nhân Kinh tế	024072000005; 22/4/2013; Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	3.100	0,00218%
3	Hoàng Minh Việt	TV HĐQT	01/9/1963 Gia Phú, Gia Viễn, Ninh Bình	Cử nhân Luật kinh tế	012381923; 28/3/2013; CA. Tp Hà Nội	1.100	0,00077%
4	Cù Ngọc Phương	TV HĐQT	12/4/1966 xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thị, Tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư cơ khí	031324044; 27/12/2013; CA. Tp Hải Phòng	0	0
5	Phan Phạm Hà	TV HĐQT	05/8/1975 Hà Nội	Cử nhân Kế toán	011738340; 16/4/2009; CA. Tp Hà Nội	6.800	0,00479%

b) Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Nguyễn Khắc Hải	TV HĐQT, Tổng giám đốc	10/12/1972 Tân An, Yên Dũng, Bắc Giang	Thạc sỹ kỹ thuật; Cử nhân Kinh tế	024072000005; 22/4/2013; Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	3.100	0,00218%
2	Trần Thị Thu Trang	Phó TGD	04/9/1974 Bãi Cháy, Hòn Gai, Quảng Ninh	Cử nhân Kinh tế	022174000007; 13/8/2013; Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	9.700	0,00683%
3	Phạm Thành Đồng	Phó TGD	02/01/1974 Mỹ Hưng, Thanh Oai, Hà Nội	Thạc sỹ kỹ thuật	001074005357; 23/6/2015; CA. Tp Hà Nội	2.100	0,00148%
4	Lê Quốc Hưng	Phó TGD	17/8/1973 Hà Nội	Thạc sỹ kỹ thuật	001073000574; 13/8/2013; Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0
5	Đậu Huy Ngọc Linh	Phó TGD	02/9/1981 Quỳnh Hồng, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Cử nhân Kinh tế	013646013; 01/6/2013; CA.Tp Hà Nội	1.000	0,00070%

c) Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Đinh Quang Hòa	Trưởng BKS	05/4/1973 Cẩm Bình, Hải Hưng	Cử nhân Kinh tế	030073003308; 14/8/2017; Cục ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	0	0
2	Lê Tuấn Anh	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	14/01/1990, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội	Cử nhân Kế toán	012754532; 08/10/2011; CA. Tp Hà Nội	0	0

3	Nguyễn Thị Khánh Ly	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	22/12/1983 xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình	Cử nhân Kế toán	034183000120; 08/4/2014; Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0
---	---------------------	---------------------------	--	-----------------	--	---	---

- Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

+ Thay đổi trong Hội đồng quản trị: Tại ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 30/10/2018 đã bầu bổ sung Ông Phan Phạm Hà, Người đại diện vốn nhà nước làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2021.

+ Thay đổi trong Ban Kiểm soát: Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát. Theo đó miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Lê Văn Phong từ ngày 01/4/2018. Bầu bổ sung 02 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021 là Bà Nguyễn Thị Khánh Ly và Ông Lê Tuấn Anh.

- Những thay đổi trong Ban điều hành: không có.

- Tổng công ty hiện có 1.066 cán bộ quản lý và người lao động. Tổng công ty thực hiện trích đóng BHXH, BHYT và các loại bảo hiểm khác cho người lao động theo đúng quy định pháp luật và cử cán bộ, công nhân lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ và tay nghề nhằm đáp ứng yêu cầu công việc và thực tiễn sản xuất, kinh doanh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

• Các khoản đầu tư dự án:

- Dự án hợp tác đầu tư xây dựng tòa nhà hỗn hợp tại khu đất 76 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội: Đây là Dự án hợp tác đầu tư giữa Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội và Nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện Dự án là Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc Thành phố Hoàng Gia. Hai bên hợp tác dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia sản phẩm, không thành lập pháp nhân mới. Tổng vốn đầu tư của Dự án là 794,798 tỷ đồng. Hiện Công ty đang thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định trước khi tiến hành xây dựng dự án.

- Kế hoạch mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017-2018 của Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội: Tổng chi phí được phê duyệt là 126,514 tỷ đồng.

Tính đến 31/12/2018, toàn bộ các máy móc, thiết bị đã được bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn đào tạo chuyển giao công nghệ, vận hành và được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch. Giá trị thực hiện của Kế hoạch mua sắm thiết bị đến 31/12/2018 là 122,124 tỷ đồng, đã giải ngân 110,224 tỷ đồng.

- Dự án “Di chuyển, mở rộng sản xuất Công ty Cơ khí Hà Nội tại địa điểm mới, giai đoạn 1” do Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội làm chủ đầu tư: Toàn bộ các hạng mục xây dựng nhà xưởng sản xuất, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, mua sắm hàng hóa, thiết bị dự án được các nhà thầu hoàn thành theo hợp đồng, được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, đang trong giai đoạn kiểm toán quyết toán dự án. Giá trị thực hiện lũy kế của dự án từ khi bắt đầu đến 31/12/2018 là 438,424 tỷ đồng, giá trị giải ngân của Dự án từ khi bắt đầu đến 31/12/2018 là 434,394 tỷ đồng.

- Năm 2018, Tổng công ty đã phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng “Đầu tư xây dựng nhà kho - Công ty Cơ khí Quang Trung” với tổng mức đầu tư

13,394 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 31/12/2018, giá trị khối lượng thực hiện là hơn 7,7 tỷ đồng, giải ngân hơn 5,7 tỷ đồng.

• **Các khoản đầu tư tài chính:**

Trong năm 2018, Tổng công ty đã hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty đầu tư tại Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam, tương ứng 40.000 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần đăng ký thoái vốn tại đơn vị.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

• **Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội (Hameco)**

Năm 2018, Công ty Hameco đã đầu tư bổ sung thêm thiết bị, máy móc mới cho 03 xí nghiệp: Đúc, Chế tạo Máy và Phụ tùng, Xí nghiệp Chế tạo Thiết bị toàn bộ. Việc đầu tư thêm thiết bị đã nâng cao chất lượng gia công, chế tạo và đúc các sản phẩm của Công ty đã được cải thiện một bước, đồng thời năng lực sản xuất của Công ty tăng lên đáng kể. Ngoài ra, Công ty đã chuẩn bị tốt các nguồn lực như vốn, tài chính và mở rộng hướng sản xuất, hợp tác với các đối tác nước ngoài nên doanh thu năm 2018 vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên do đầu tư thêm thiết bị nên lợi nhuận trước thuế của Công ty chưa đạt kế hoạch. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
A	B	C	(1)	(2)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	287,0	381,36
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,0	2,8

• **Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung (QT Mec)**

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cơ khí Quang Trung ổn định và mở rộng. Bên cạnh việc chế tạo, cung cấp thiết bị cho các công trình thủy điện, cung cấp sản phẩm cho các Công ty có vốn FDI tại Việt Nam, Công ty đã tiếp cận được thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và bắt đầu xuất khẩu sản phẩm sang thị trường này. Nhờ sự nỗ lực trong sản xuất kinh doanh, năm 2018 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao, cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
A	B	C	(1)	(2)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	110,0	115,35
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,80	0,83

• **Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm cơ khí (Mecanimex)**

Doanh thu năm 2019 của Công ty Mecanimex vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, doanh thu sản xuất công nghiệp đạt 91,7% kế hoạch năm. Nguyên nhân: Đầu năm khi xây dựng kế hoạch thì doanh thu cung cấp sản phẩm cho ngành điện chiếm tỷ trọng lớn khoảng (70-80%) cơ cấu doanh thu của Nhà máy Quy chế Từ Sơn. Nhưng 6 tháng đầu năm do việc chậm tiến độ của các dự án, Nhà máy chưa ký được hợp đồng. 6 tháng cuối năm đã ký được nhiều đơn hàng có giá trị, nhưng công suất nhà máy không đáp ứng sản lượng.

Lợi nhuận trước thuế không đạt kế hoạch năm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
A	B	C	(1)	(2)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	260,0	391,16
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,85	0,72

- Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật (Technoimport)

Năm 2018, công ty hầu như không phát sinh doanh thu từ hoạt động xuất nhập khẩu, doanh thu trong năm chủ yếu đến từ hoạt động cho thuê văn phòng. Kết quả kinh doanh năm 2018 của đơn vị như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
A	B	C	(1)	(2)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	17,5	10,1
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,05	-0,15

Bộ Công Thương đã đồng ý về chủ trương cho phép thoái toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty tại Technoimport, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã có Nghị quyết phê duyệt phương án thoái vốn của Tổng công ty tại Technoimport bao gồm kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn thực hiện phương án thoái vốn. Dự kiến Quý III/2019 sẽ hoàn thành việc thoái vốn.

- Công ty Cổ phần Cơ khí Duyên Hải (Duyen Hai JS Co.)

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải có sự tăng trưởng mạnh, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra. Doanh thu năm 2018 của Công ty chủ yếu là doanh thu sản xuất công nghiệp, doanh thu thương mại không đáng kể. Trong đó chủ yếu là doanh thu về các mặt hàng kết cấu thép: cung cấp dây chuyền cán thép, các thiết bị kết cấu thép cho nhà máy nhiệt điện điện xuất khẩu sang Nhật Bản, thiết bị cơ khí thủy công....

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
A	B	C	(1)	(2)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	114,0	154,7
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,60	0,69

- Công ty Cổ phần Dụng cụ số 1 (TJC)

Năm 2018, Công ty đã tiến hành tinh giảm bộ máy, cơ cấu, sắp xếp lại các phòng, ban, phân xưởng theo hướng gọn, nhẹ, hoạt động có hiệu quả bên cạnh việc bố trí sử dụng mặt bằng, tài sản hợp lý.

Bên cạnh việc nâng cao quản trị doanh nghiệp, năm 2018 Công ty cũng đã mạnh dạn cơ cấu lại chủng loại sản phẩm theo nhu cầu của thị trường: Giảm tỷ trọng dụng cụ cắt kim loại, tăng tỷ trọng sản xuất dụng cụ cắt phi kim loại, chế tạo chi tiết máy, cụm chi tiết; đầu tư thêm một số máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
A	B	C	(1)	(2)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	22,5	22,8
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,05	0,063

4. Tình hình tài chính hợp nhất Tổng công ty

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
A	(1)	(2)
1. Tổng giá trị tài sản	2.317,15	2.459,58
2. Doanh thu thuần	1.223,01	1.387,85
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5,34	2,40
	-3,92	4,87
4. Lợi nhuận khác	1,41	7,28
5. Lợi nhuận trước thuế	0,26	5,38
6. Lợi nhuận sau thuế		

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán 2017, 2018.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,87	1,57
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,6	0,38
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho - Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng tài sản	39%	42,6%
+ Tỷ lệ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	64%	74%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	4,01	4,1
+ Vòng quay tài sản	0,53	0,58
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,25%	0,38%
+ Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,2%	0,38%

+ Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,13%	0,21%
+ Tỷ lệ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,63%	0,17%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 141.991.500 cổ phần.

- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Trong đó:

+ Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 141.914.800 cổ phần

+ Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 76.700 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

• Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

- Cổ đông lớn: Cổ đông nhà nước do Bộ Công Thương làm đại diện chủ sở hữu nắm giữ 141.384.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,5726% vốn điều lệ.

- Cổ đông nhỏ:

+ Cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty nắm giữ 537.820 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,3788% vốn điều lệ.

+ Nhà đầu tư khác nắm giữ 69.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0486% vốn điều lệ.

• Cơ cấu cổ đông phân theo tổ chức và cá nhân:

- Cổ đông tổ chức giữ 141.404.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,5867% vốn điều lệ.

- Cổ đông cá nhân giữ 586.820 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4133% vốn điều lệ.

• Cơ cấu cổ đông phân theo cổ đông trong nước và nước ngoài:

- Cổ đông trong nước: 141.990.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9993 % vốn điều lệ.

- Cổ đông nước ngoài: 1.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0007% vốn điều lệ.

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Không có

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không có

e) *Các chứng khoán khác:* Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) *Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.*

Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là: Sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, dây chuyền thiết bị toàn bộ, xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp và kinh doanh thương mại. Do đó nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất chủ yếu là sắt, thép các loại. Đóng gói các sản phẩm chủ yếu là gỗ thanh và gỗ tấm.

b) *Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.*

Tỉ lệ nguyên liệu được tái chế để sử dụng lại là không lớn. Tổng công ty có trang bị các dây chuyền đúc, nên một số loại thép dư thừa, sắt vụn được tái chế là nguyên liệu đầu vào khâu đúc để tạo ra các chi tiết, sản phẩm đúc. Số còn lại không sử dụng

được sẽ thu gom sau đó xả thải đúng nơi quy định.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Việc sử dụng năng lượng hàng năm của các Công ty thuộc Tổng công ty đã được Tổng công ty hướng dẫn, đôn đốc, lập báo cáo tổng kết hàng năm, lập kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả cho các năm kế tiếp và phối hợp với Sở Công Thương thuộc địa bàn các tỉnh quản lý. Các số liệu năng lượng tiêu thụ năm 2018 được thể hiện dưới bảng sau:

Tiêu thụ năng lượng năm 2018							Qui đổi (TOE)
Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (tấn)	FO (tấn)	Xăng (tấn)	Khí (m ³)	Khác (số đo)	
5.837.601	254,06	12,29	2,26	52,84	403,92	0	1.123,80

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

+ Thực hiện việc tiết kiệm điện đúng theo hướng dẫn của Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của các Bộ, ban, ngành liên quan.

+ Xây dựng và ban hành các văn bản qui định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại cơ quan, đơn vị.

+ Xây dựng kế hoạch, đôn đốc và kiểm tra thường xuyên việc sử dụng năng lượng tại cơ quan, doanh nghiệp, bố trí các thiết bị sử dụng điện hợp lý, giảm công suất vào giờ cao điểm.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

+ Qui định về sử dụng năng lượng tại các phân xưởng: Nấu gang, thép, gia công cơ khí, gia công kết cấu, rèn, dập...

+ Qui định sử dụng điện tại các phòng, ban gián tiếp.

+ Qui định về bảo dưỡng, bảo trì các thiết bị điện có tổn thất lớn.

+ Lập kế hoạch sử dụng năng lượng hàng năm: Dựa vào số liệu tiêu thụ năng lượng năm trước, lập kế hoạch và phương án sử dụng năng lượng cho năm sau đảm bảo tiết kiệm ít nhất 5%.

Trên cơ sở các qui định và kế hoạch sử dụng năng lượng hàng năm đã ban hành, Tổng công ty giao trách nhiệm cho các thủ trưởng các đơn vị là người chỉ đạo thực hiện, bộ phận kiểm tra đôn đốc là Lãnh đạo Công ty và các phòng, ban chuyên môn thực hiện với các quy định cụ thể, rõ ràng, đưa ra các biện pháp tiết kiệm năng lượng và giám sát chặt chẽ cụ thể như:

+ Chỉ nấu gang, thép vào ca 3 vào giờ thấp điểm, các công tác làm khuôn, chuẩn bị liệu, dỡ khuôn làm sạch làm việc vào ca 1 và ca 2.

+ Tuân thủ các quy định về vận hành các thiết bị có công suất lớn như máy nén khí, máy sấn, máy cắt... không để tình trạng máy chạy không tải gây lãng phí.

+ Thay thế các quạt mát công nghiệp từ 3 pha thành 1 pha.

+ Bố trí điện chiếu sáng hợp lý, phân công trách nhiệm người bật tắt đúng quy định.

+ Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết trước khi ra khỏi phòng và cắt hẳn nguồn nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc. Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung hợp lý, giảm ít nhất 50% số điện năng dùng cho chiếu sáng chung ở hành lang, khu vực sân, vườn, hàng rào.

+ Chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi cần thiết và chế độ làm mát từ 25 độ trở lên. Định kỳ tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng đường thông gió và đường dẫn nhiệt để tránh tổn thất điện năng. Dùng quạt thay thế điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng.

+ Thực hiện mua sắm bóng đèn huỳnh quang hiệu suất thấp để thay bóng đèn huỳnh quang hiệu suất cao, đèn compact thay đèn nung sáng (đèn tròn) tại các vị trí thích hợp để đảm bảo trong thời gian ngắn chỉ sử dụng nguồn sáng, thiết bị chiếu sáng (bao gồm cả chấn lưu) tiết kiệm năng lượng. Khi thay thế các thiết bị sử dụng điện phải trang bị thiết bị sử dụng điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng.

+ Với các thiết bị điện có tổn thất lớn: Lập bảng bảo trì, bảo dưỡng các trạm biến áp, đường cáp, cầu trục... hạn chế tổn thất không đáng có.

+ Thường xuyên kiểm tra hệ số tổn thất điện, lắp tụ bù tại các trạm có hệ số thấp.

+ Hàng tháng cập nhật số liệu sử dụng năng lượng của các đơn vị, tính toán tổn hao của từng phân xưởng sản xuất, khối phòng, ban và hệ thống điện chiếu sáng ngoài trời, kịp thời phát hiện và khắc phục tổn thất lãng phí.

Bằng các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm như trên, Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc đã giảm được 1kw/1kg sản phẩm đúc, 10kw/1 tấn sản phẩm kết cấu thép, từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động trong việc sử dụng năng lượng an toàn, hiệu quả, góp phần đáng kể vào hiệu quả sản xuất chung của đơn vị.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Nguồn nước của Tổng công ty sử dụng phục vụ sinh hoạt và sản xuất chủ yếu là nguồn nước mặt do đơn vị xử lý nước và quản lý nước tại các Thành phố cung cấp cho đơn vị của Tổng công ty nằm trên địa bàn.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng đối với Tổng công ty là không đáng kể. Chỉ có nước làm mát cho các máy móc, thiết bị gia công cơ khí được chạy tuần hoàn và được thay thế định kỳ.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

+ Tổng số người lao động: 1.066 người

+ Mức lương trung bình: 8,65 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- + Thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và giải quyết các chế độ đầy đủ theo quy định của pháp luật cho người lao động.
- + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ; thăm hỏi gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; Tổ chức thăm quan, nghỉ mát cho CBCNV.
- + Trang bị bảo hộ lao động cho đội ngũ kỹ sư, công nhân đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- + Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.
- + Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Hàng năm Tổng công ty cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo do các Bộ, ban, ngành, các trường tổ chức phù hợp với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, người lao động và lĩnh vực sản xuất kinh doanh của đơn vị để nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ, tay nghề.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tổng công ty cũng như các đơn vị trực thuộc luôn xác định doanh nghiệp muốn phát triển bền vững phải luôn tuân thủ không chỉ những chuẩn mực về bảo đảm sản xuất - kinh doanh phải có lợi nhuận mà còn chuẩn mực về bảo vệ môi trường thiên nhiên, môi trường lao động, về thực hiện bình đẳng giới, an toàn lao động, quyền lợi lao động, quyền lợi đào tạo và phát triển của nhân viên, góp phần phát triển cộng đồng, bao hàm cả các hoạt động thực hiện an sinh xã hội như nhân đạo, từ thiện...

Tham gia các phong trào do Sở, Ngành địa phương tổ chức như: Tháng hành động về môi trường, hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế về đa dạng sinh học năm 2018, các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động lần thứ nhất với chủ đề “Thúc đẩy công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động để phòng ngừa các tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp”, hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, ủng hộ ngày lương cho đồng bào bị thiên tai lũ lụt...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại mục II của Báo cáo này.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2018 nhìn chung ổn định. Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận tại Công ty mẹ đều vượt kế hoạch đề ra.

Các Công ty con của Tổng công ty đều hoạt động ổn định, ngoại trừ Công ty Technoimport (chi tiết được trình bày tại mục II.3)

Hợp nhất toàn Tổng công ty: Chỉ tiêu doanh thu vượt kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 93,3% kế hoạch năm, nhưng tăng 175,4% so với năm 2017. Lý do không đạt kế hoạch là do Công ty con của MIE là Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm cơ khí không đạt kế hoạch lợi nhuận đề ra (Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội đạt 93,3% kế hoạch; Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm cơ khí đạt 84,7% kế hoạch) và Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật tiếp tục lỗ (0,15 tỷ đồng).

2. Tình hình tài chính

Năm 2018, là năm thứ 2 Tổng công ty đi vào hoạt động theo mô hình cổ phần. Công ty mẹ và các Công ty con do công ty mẹ đầu tư vốn đã dần dần đi vào ổn định. Ngoài một số đơn vị thuộc diện giám sát đặc biệt phải tái cơ cấu, thực hiện thoái vốn, hầu hết các Công ty con đều có bước chuyển biến đáng kể về công tác quản trị tài chính trong năm 2018. Cụ thể: Chủ động, linh hoạt trong công tác tái cơ cấu bộ máy kế toán và cải tiến trong quản lý tài chính, kế toán nhằm kiểm soát được tối đa các rủi ro về tài chính, dần nâng cao hiệu quả đầu tư vốn tại Công ty mẹ và các Công ty con.

a) Thuận lợi:

- Năm 2018, công tác tín dụng của các đơn vị tương đối thuận lợi do lãi suất ngân hàng, tỷ giá ngoại tệ ổn định, ngoại trừ đơn vị thuộc diện giám sát đặc biệt như: Công ty Technoimport, Chi nhánh Miền nam, Công ty xây lắp công nghiệp. Riêng Công ty ISC có hoạt động sản xuất kinh doanh tiến bộ so với các năm trước, tuy nhiên do là đơn vị phụ thuộc Công ty mẹ và hồ sơ tài chính của những năm trước liên kế chưa tốt nên vẫn còn gặp một số khó khăn nhất định như vay vốn ngân hàng.

- Năm 2018, một số đơn vị không phải vay ngân hàng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như (Công ty Cơ khí Quang Trung, Công ty cổ phần dụng cụ số 1) do linh hoạt trong công tác tài chính.

- Bên cạnh đó, năm 2018 Tổng công ty đã chỉ đạo Lãnh đạo các đơn vị, Người đại diện phần vốn MIE đầu tư tại các đơn vị là công ty TNHH MTV MIE sở hữu 100% vốn điều lệ, các Công ty cổ phần là Công ty con MIE sở hữu trên 50% vốn điều lệ rà soát, điều chỉnh, thiết lập lại hệ thống văn bản nội bộ phù hợp với các quy chế, quy định mới của MIE và phù hợp với mô hình hoạt động của từng đơn vị, tạo hành lang pháp lý có tính hệ thống, nhất quán, xuyên suốt từ Công ty mẹ xuống các Công ty con. Ngoài ra, Tổng công ty ban hành quy định về chế độ báo cáo, hướng dẫn chi tiết cụ thể kèm theo biểu mẫu, giúp các đơn vị không còn lúng túng trong công tác lập và chậm gửi báo cáo như những năm trước, cũng như tạo thuận lợi cho Công ty mẹ trong công tác tổng hợp và nộp báo cáo đúng quy định cho các cơ quan có thẩm quyền.

b) Khó khăn, vướng mắc:

- Năm 2018, các cơ quan có thẩm quyền vẫn đang thẩm định Hồ sơ quyết toán cổ phần hóa chưa xong nên những vướng mắc, tồn tại cũ về tài chính tại một số đơn vị vẫn chưa được giải quyết dứt điểm, đặc biệt tại Công ty Cơ khí Quang Trung và Công ty Technoimport, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của đơn vị nói riêng và Công ty mẹ nói chung.

- Chi phí khấu hao lớn do các đơn vị đa phần mới hoàn thành đầu tư xây dựng cơ bản, vì vậy chưa phát huy tối đa được công suất để bù đắp đủ chi phí khấu hao phát sinh, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị cũng như giảm tính cạnh tranh đối với sản phẩm cùng loại trên thị trường.

- Việc triển khai thực hiện tái cơ cấu và thoái vốn đối với một số đơn vị thuộc diện giám sát đặc biệt quyết liệt. Tuy nhiên một phần do vướng mắc về cơ chế chính sách có nhiều thay đổi, phần do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể, một số vướng mắc phức tạp thuộc về nội bộ đơn vị, nên năm 2018 lợi nhuận hợp nhất của Tổng công ty chưa hoàn thành 100% kế hoạch. Chính vì vậy kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị thua lỗ này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả chung của Công ty mẹ và toàn Tổng công ty.

c) Một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2018:

- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và hệ số khả năng thanh toán nhanh lần lượt đạt 1,57 và 0,38. Cho thấy MIE có khả năng thanh toán tương đối tốt, hoàn toàn làm chủ được tình hình tài chính.

- Nợ phải trả chiếm 42,6% tổng tài sản cho thấy nền tảng tài chính của MIE lành mạnh, tận dụng tốt nguồn lực bên ngoài.

- Các chỉ tiêu ROE, ROA lần lượt đạt 0,38% và 0,21%, tăng trưởng so với năm trước nhưng vẫn rất nhỏ so với quy mô hoạt động, đây là một điểm mà đòi hỏi MIE cần tiếp tục nỗ lực cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- *Cải tiến về cơ cấu tổ chức:*

+ Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường đã kiện toàn bộ máy Hội đồng quản trị (bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT), Ban Kiểm soát (miễn nhiệm 01 thành viên và bầu bổ sung 02 thành viên) đủ số lượng quy định của Điều lệ Tổng công ty.

+ Thành lập Phòng Thương mại và Phát triển thị trường trên cơ sở sắp xếp lại phòng Thương mại (cũ) và bổ sung, điều chuyển một số chức năng, nhiệm vụ mới cho Phòng.

- *Cải tiến về chính sách:*

+ Cải tiến về chính sách tiền lương: Xây dựng thang, bảng lương theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương. Thực hiện quy định về tiền lương, tiền thưởng theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

+ Chính sách khác cho người lao động: Thực hiện theo Bộ luật Lao động, Luật BHXH, BHYT, BHTN, Thỏa ước lao động tập thể.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Xây dựng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, trọng tâm là thiết kế, chế tạo, cung cấp lắp đặt các thiết bị lẻ, các dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp phục vụ công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước; Có trình độ công nghệ và quản lý tiên tiến, hiện đại.

- Chuyên môn hóa cao trong các ngành, nghề sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hóa truyền thống đã có thương hiệu.

- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, mở rộng đối tác, thị trường, lĩnh vực chế tạo thiết bị cho các ngành công nghiệp. Tăng mạnh tỷ trọng doanh thu xuất khẩu trên tổng doanh thu, tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu tiến tới tham gia sâu, rộng hơn các thị trường lĩnh vực công nghiệp, cơ khí của thế giới.

a) Đối với Công ty mẹ:

Công ty mẹ là trung tâm, tạo cơ chế, gắn kết, phối hợp chặt chẽ với 03 đơn vị trụ cột của Tổng công ty là: Cơ khí Hà Nội, Cơ khí Duyên Hải, Cơ khí Quang Trung để phát huy toàn bộ các thế mạnh của từng đơn vị, cũng như tạo nên sức mạnh tổng hợp để Tổng công ty có đủ năng lực đầu thầu, nhận thầu các hạng mục, công trình phức tạp và có giá trị lớn trong các ngành nhiệt điện, thủy điện, năng lượng điện tái tạo, hóa chất, xi măng, thực phẩm, xử lý nước sinh hoạt, nước thải, năng lượng sạch,

năng lượng tái tạo. Phân đầu đến 2021, làm chủ một số công nghệ và có đủ năng lực làm tổng thầu EPC.

b) Đối với các công ty con:

Chủ động đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, truyền thống đã có thương hiệu: Máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, vỏ máy biến áp, kết cấu thép có gắn gia công cơ khí, các phụ tùng thay thế... cung ứng cho các ngành công nghiệp

c) Về sản phẩm:

- Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm cơ khí (cụ thể Nhà máy Quy chế Từ Sơn): Sản phẩm xiết, lắp.
- Công ty Cổ phần Dụng cụ số 1: Sản phẩm chủ lực là dụng cụ cắt các loại.
- Công ty Cơ khí Quang Trung: Sản phẩm truyền thống là vỏ Máy biến áp, thiết bị cơ khí thủy công, các sản phẩm cơ khí xuất khẩu.
- Công ty Cơ khí Hà Nội: Sản phẩm chủ lực là sản phẩm đúc hàng loạt cho xuất khẩu, sản phẩm cho công nghiệp hỗ trợ ô tô, các máy công cụ gồm: Cưa vòng, các sản phẩm máy công cụ tự thiết kế, phân khúc ngách, uốn ống, cắt plasma...
- Công ty Cơ khí Duyên Hải: Sản phẩm là kết cấu thép có gắn gia công chế tạo cơ khí là chủ lực.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

5.1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

5.1.1 Tóm tắt ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

a) Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, Tổng công ty đang tiến hành quyết toán công tác cổ phần hóa nên chưa có Biên bản bàn giao số liệu kế toán từ Công ty TNHH NN MTV sang Công ty cổ phần.

b) Chưa trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính tại Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật (Technoimport).

c) Chưa đánh giá được tổn thất (nếu có) của các khoản đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội và Công ty cổ phần Đá mài Hải Dương.

5.1.2 Giải trình:

a) Tại thời điểm kiểm toán Báo cáo tài chính, Tổng công ty đã hoàn thành hồ sơ quyết toán cổ phần hóa, trình Bộ Công Thương phê duyệt. Sau khi được Bộ Công Thương phê duyệt, Tổng công ty sẽ tiến hành bàn giao và điều chỉnh số liệu.

b) Đối với việc chưa xem xét trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty Technoimport: Tổng công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng do đang chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý các khoản lỗ lũy kế tại Công ty cho giai đoạn hoạt động trước thời điểm Tổng công ty chính thức chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (trước thời điểm 20/01/2017) và phê duyệt hồ sơ quyết toán cổ phần hóa. Thêm vào đó, ngày 26/03/2018, Tổng công ty đã có Công văn số 276/CV-MIE-DDV trình Bộ Công Thương về việc báo cáo và đề xuất thực hiện tái cơ cấu Công ty Technoimport. Ngày 22/06/2018, Bộ Công Thương đã có Công văn số 4961/BCT-CN về việc tái cơ cấu Công ty Technoimport đồng ý chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty Technoimport. Ngày 29/08/2018, Bộ Công Thương có Công văn số 6935/BCT-CN về phương án thoái vốn của MIE tại Công ty Technoimport. Ngày 29/11/2018, Bộ Tài chính đã có Công văn số 14893/BTC-TCĐN về việc hướng dẫn thực hiện thoái vốn MIE đầu tư tại Công ty Technoimport. Tại thời

điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, Tổng công ty đang tổ chức, thực hiện quá trình thoái vốn tại Công ty Technoimport. Do đó, Tổng công ty không trích lập dự phòng đầu tư tài chính năm 2018.

c) Các khoản đầu tư:

Các khoản đầu tư của Tổng công ty hầu hết đều không có giao dịch trên thị trường, vì vậy Tổng công ty không thể cung cấp giá trị hợp lý cho kiểm toán viên và xem xét tồn thất (nếu có).

5.2. Báo cáo tài chính hợp nhất:

5.2.1 Tóm tắt ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

a) Các vấn đề liên quan đến ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Công ty mẹ.

b) Chưa có tài liệu để ghi nhận phần lãi, lỗ trong kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Thành phố địa ốc Hoàng Gia (là đơn vị do Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội đồng sáng lập và sở hữu 2,149% vốn Điều lệ) vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2018.

c) Các vấn đề liên quan đến công nợ phải thu, phải trả của Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung.

d) Các khoản trả trước cho người bán số tiền 19.964.264.791 đồng đã quá hạn trên 03 năm kể từ ngày có thỏa thuận hủy hợp đồng mua bán đến ngày 31/12/2018 chưa được trích lập dự phòng tại Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm cơ khí.

e) Chi phí khấu hao chưa hạch toán của Công ty cổ phần Dụng cụ số 1.

f) Các vấn đề liên quan đến dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền 1.161.556.338 đồng, dự phòng nợ phải thu khó đòi số tiền 65.166.180.990 đồng và khoản mục “chi phí trả trước dài hạn” liên quan đến tiền thuê đất và tiền chậm nộp thuế số tiền 8.033.532.870 đồng tại Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật.

5.2.2 Giải trình:

a) Theo nội dung đã trình bày tại Mục 5.1.2

b) Tại thời điểm kiểm toán Báo cáo tài chính, Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội chưa thể thu thập được báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Thành phố địa ốc Hoàng Gia do đơn vị chưa hoàn thiện kịp báo cáo.

c) Đối với công nợ phải thu phải trả tại Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung liên quan đến vụ án tại Xí nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu Tổng hợp, Tổng Công ty đã có báo cáo Bộ Công thương, Bộ Tài chính và Văn phòng chính phủ xin xử lý tài chính tại thời điểm 30/9/2014.

Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 6136/VPCP-ĐMDN ngày 05/8/2015 về việc xử lý vướng mắc khi cổ phần hóa của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp về vụ án tại Xí nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu Tổng hợp, trong đó chỉ đạo đơn vị thực hiện như hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 7818/BTC-TCĐN ngày 12/6/2015: Đơn vị có trách nhiệm tiếp tục theo dõi và sẽ được xử lý theo kết luận của cơ quan điều tra.

Ngày 29, 30/9/2017 có Bản án sơ thẩm số: 337/2017/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội: Theo đó đã quy trách nhiệm ông Nguyễn Duy Xuyên (Giám đốc xí nghiệp) và một số cá nhân khác có liên quan phải bồi thường cho các nguyên đơn dân sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/08/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã có bản án phúc thẩm số 535/2018/HSPT quyết định: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, người bị hại; hủy bản án hình sự sơ thẩm số 337/2017/HSST ngày 29, 30/09/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để điều tra lại.

Vụ việc đang được các cơ quan pháp luật tiếp tục giải quyết. Ngay khi có kết luận cuối cùng của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tổng công ty sẽ báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý và hạch toán theo quy định.

d) Đối với các khoản trả trước cho người bán đã quá hạn nhưng chưa trích lập dự phòng tại Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm cơ khí: Đơn vị chưa tiến hành trích lập dự phòng do đánh giá vẫn có khả năng thu hồi khoản công nợ trong tương lai.

e) Đối với khấu hao tài sản cố định chưa ghi nhận tại Công ty cổ phần Dung cụ số 1: Một số hệ thống dây chuyền máy móc của Công ty hoạt động dưới mức công suất thiết kế rất nhiều dẫn đến việc đơn vị phải đánh giá lại mức khấu hao cho phù hợp với thực tế sử dụng, từ đó có sự chênh lệch so với kiểm toán.

f) Đối với các vấn đề tài chính tại Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật: Những tồn tại nêu trên và yếu kém trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được hình thành từ thời điểm trước khi chuyển về MIE và đến nay vẫn không thể xử lý, khắc phục. Trước thực trạng trên, MIE đã báo cáo và đề xuất hướng xử lý tới các cấp có thẩm quyền.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty luôn thực hiện chủ chương, chính sách của Hội đồng quản trị và chỉ đạo sát sao, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, Trưởng các Phòng, Ban, Bộ phận phải tuyên truyền, phổ biến đến toàn bộ người lao động thực hiện nghiêm túc các quy định về luật môi trường, thực hiện, triển khai đầy đủ các Chỉ thị của Thủ Tướng Chính phủ, các qui định của Sở, Ban, Ngành địa phương về các công tác như: Tiêu thụ nước, sử dụng năng lượng, phát thải... Các đơn vị phải xây dựng và ban hành các văn bản qui định cụ thể của từng phân xưởng, các bộ phận gián tiếp về sử dụng nước, sử dụng năng lượng, phát thải... đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng qui định. Xây dựng kế hoạch, đơn đốc, kiểm tra, báo cáo định kỳ thường xuyên việc thực hiện các qui định đã ban hành. So sánh các chỉ tiêu năm nay với năm trước để có sự điều chỉnh hợp lý.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty luôn đặt vấn đề người lao động lên hàng đầu, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, Trưởng các Phòng, Ban, Bộ phận phải quan tâm đặc biệt đối với người lao động như: Quyền lợi người lao động, môi trường lao động, thực hiện bình đẳng giới, an toàn lao động, quyền lợi đào tạo và phát triển của nhân viên, các hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ...

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Ban Tổng giám đốc thực hiện và yêu cầu các đơn vị thực hiện tốt công tác liên quan đối với cộng đồng địa phương cụ thể:

+ Đảm bảo lực lượng lao động đa văn hóa để xứng tầm và làm phong phú thêm các cộng đồng doanh nghiệp.

+ Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân viên.

+ Thúc đẩy địa phương phát triển, công bằng, bao quát và bền vững.

+ Phát triển văn hóa trách nhiệm môi trường trong lực lượng lao động và không gian làm việc của doanh nghiệp.

+ Hướng tới sự đa dạng và bao quát như một chất xúc tác cho sự thay đổi.

+ Sử dụng tài nguyên bền vững.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

a) Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Kết quả là năm 2018 cụ thể như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty Mẹ		Hợp nhất toàn TCT	
		KH 2018	TH 2018	KH2018	TH2018
1	Tổng doanh thu	388,0	400,2	1.151,0	1.423,1
2	Lợi nhuận trước thuế	2,5	2,69	7,8	7,28
3	Thu nhập NLĐ (Trđ/người/tháng)	14,0	16,0	8,3	8,65

- Công ty mẹ: Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ đều vượt kế hoạch đề ra.

- Hợp nhất toàn Tổng công ty: Chỉ tiêu doanh thu vượt kế hoạch đề ra. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 93,3% kế hoạch năm 2018, nhưng tăng 175,4% so với năm 2017.

Lợi nhuận trước thuế chưa đạt kế hoạch là do Công ty con của MIE là Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm cơ khí không đạt kế hoạch về lợi nhuận đề ra (Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội đạt 93,3% kế hoạch; Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm cơ khí đạt 84,7% kế hoạch) và Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật tiếp tục thua lỗ (0,15 tỷ đồng).

b) Kiện toàn lại bộ máy quản lý và công tác nhân sự:

- Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 30/10/2018, Ông Phan Phạm Hà, Người đại diện vốn nhà nước, Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng công ty nhiệm kỳ 2017 - 2021.

- Chấp thuận chủ trương thành lập bộ phận KSV tại 03 công ty TNHH.

- Chấp thuận cho thôi và cử người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sài Gòn - Hà Nội.

- Đổi tên và điều chỉnh, bổ sung một số chức năng, nhiệm vụ của Phòng Thương mại.

c) Công tác thoái vốn:

- Thoái vốn nhà nước tại Công ty mẹ: Đã xây dựng phương án thoái 63,57% vốn nhà nước theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ, gửi Bộ Công Thương đề nghị phê duyệt giá khởi điểm và phương án thoái vốn tại MIE. Đến thời điểm hiện tại, Bộ Công Thương đang xem xét, sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương, Tổng công ty sẽ tiếp tục triển khai các bước tiếp theo.

- Thoái vốn đầu tư của MIE tại các Công ty con, Công ty liên kết:

+ Thông qua chủ trương thoái vốn tại các công ty liên kết là Công ty cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng, Công ty cổ phần Xi măng Đồng Bành, Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sài Gòn - Hà Nội. Tuy nhiên do còn có một số vướng mắc về pháp lý, tình

trạng hoạt động của doanh nghiệp và Bộ Công Thương chưa có ý kiến về giá bán cũng như phương án thoái vốn (tại Công ty cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng) nên vẫn chưa triển khai thực hiện.

+ Hoàn thành xong việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam.

+ Thoái vốn tại Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật: Hiện nay chưa có quy định pháp lý cụ thể hướng dẫn việc tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp cổ phần có vốn góp của nhà nước tại Công ty TNHH một thành viên. Do đó cũng chưa hoàn thành xong việc thoái vốn tại đơn vị này.

- Thoái vốn của các Công ty con đầu tư tại doanh nghiệp khác:

Thoái vốn đầu tư của Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội: thống nhất thông qua đề xuất thoái vốn của Công ty Cơ khí Hà Nội tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển địa ốc Thành phố Hoàng Gia theo phương thức đấu giá cổ phần nguyên lô cho dưới 100 nhà đầu tư và giao Bộ phận đại diện phần vốn nhà nước báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo từ Bộ Công Thương. Sau khi nhận được ý kiến chỉ đạo từ Bộ Công Thương, HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện các bước thoái vốn tiếp theo.

d) Các hoạt động khác:

- Các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính kế toán... đều được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

- Các hoạt động liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: Thực hiện tốt về công tác môi trường và xã hội cộng đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành nhằm triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai điều hành các hoạt động của Tổng công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị những vấn đề nổi cộm, bất thường và thuộc phạm vi quyết định của Hội đồng quản trị. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên. Các báo cáo được Tổng giám đốc báo cáo trong các cuộc giao ban quý và các cuộc họp Hội đồng quản trị. Đối với các vướng mắc phát sinh trong quá trình điều hành đã kịp thời báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 trình Hội đồng quản trị thông qua và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Ban Tổng giám đốc đã xây dựng và trình Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung quy chế công bố thông tin của Tổng công ty, Quy chế quản lý tài chính tại các Công ty con.

Tổng giám đốc đã ban hành Quy định về việc báo cáo, cung cấp thông tin tại Tổng công ty.

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định về chế độ đối với người lao động trong Tổng công ty.

- Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2019-2021, hướng tới năm 2026.

3.2. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

a) Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ	Hợp nhất TCT
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	340	1.232
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,7	8,2
3	Thu nhập NLĐ	Trđ/người/tháng	16,0	8,96

b) Các giải pháp thực hiện:

- Về quản trị: Tổ chức quản lý, kiểm soát hoạt động Tổng công ty bằng bộ máy điều hành gọn nhẹ, hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp; sắp xếp nhân sự theo hướng chuyên môn hóa; xây dựng chức danh phù hợp với phạm vi công việc; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc quản lý...

- Về thị trường: Tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm truyền thống; chú trọng mở rộng thị trường xuất khẩu, hạn chế dần hoạt động thương mại thuần túy; tập trung ưu tiên tham gia các dự án EPC mà Tổng công ty có kinh nghiệm, liên danh với các nhà thầu có uy tín, thương hiệu để tham gia đấu thầu...

- Về công tác tài chính: Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, quản lý chi phí – giá thành gắn với tiến độ thi công, nghiệm thu thanh quyết toán, phù hợp với hợp đồng; đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, thu hồi vốn, đặc biệt là các khoản nợ có nguy cơ khó đòi; nâng cao công tác kiểm tra, giám sát quản lý tài chính tại các công ty con...

- Về tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực: Ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực thiết kế, quản lý dự án các công trình thiết bị toàn bộ; đảm bảo công bằng, công khai đối với thu nhập người lao động; chính sách lương thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng công việc...

- Về đầu tư chiều sâu và ứng dụng khoa học công nghệ: Tiếp tục đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất tại các đơn vị thành viên như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Quang Trung, Công ty Mecanimex (Nhà máy Quy chế Từ Sơn), đồng thời tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các khâu sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Trước mắt tập trung đánh giá lại hiệu quả đầu tư sau di dời của các đơn vị để có định hướng trong việc đầu tư tiếp theo.

3.3. Chỉ đạo việc thực hiện công tác thoái vốn tại Công ty mẹ - Tổng công ty cũng như thoái vốn tại Công ty con, Công ty liên kết.

3.4. Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện việc Quyết toán chi phí cổ phần hóa.

3.5. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong công việc điều hành công việc hàng ngày của MIE, cũng như trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3.6. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2018 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

3.7. ĐHCĐ thường niên năm 2018 đã thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty. Tuy nhiên việc thông qua

Báo cáo tài chính năm 2017 được thực hiện trước khi Bộ Công Thương (chủ sở hữu 99,57% vốn điều lệ của Tổng công ty) xem xét chấp thuận vì phải đảm bảo thời gian tổ chức ĐHĐCĐ theo yêu cầu của quy định hiện hành.

Thời điểm hiện tại, Bộ Công Thương đang thực hiện việc kiểm tra giám sát tài chính năm 2017. Sau khi Bộ Công Thương xem xét chấp thuận Báo cáo tài chính, nếu có thay đổi HĐQT sẽ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và biểu quyết theo quy định tại kỳ đại hội gần nhất.

3.8. Tăng cường công tác quản lý, giám sát thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm tài sản tại các đơn vị trong Tổng công ty.

3.9. Tăng cường công tác quản lý cán bộ đối với các đối tượng thuộc diện HĐQT quản lý (Ban Tổng giám đốc) khi đi công tác nước ngoài. Khi cán bộ đi công tác nước ngoài về phải có báo cáo về kết quả chuyến đi bằng văn bản theo quy định hiện hành.

3.10. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các chỉ đạo của Bộ Công Thương thông qua người đại diện vốn.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của kiểm toán đã được giải trình tại Phần III, mục 5 trong Báo cáo này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán đính kèm theo Báo cáo này.

- Báo cáo tài chính của Công ty mẹ đã được kiểm toán được Công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và website của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP (đường dẫn: <http://mie.com.vn/co-dong/bao-cai-tai-chinh>).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khắc Hải